



Best South Viet Nam Co., Ltd.

Revision Date August 01, 2024

Print Date December 18, 2024

BẢNG AN TOÀN SẢN PHẨM HÓA CHẤT

1. Quá trình nhận biết về chất

- **Tên sản phẩm** : **AC – 235H**
- **Tên hóa học** : Nhũ tương Polyvinyl Acetate
- **Nhà sản xuất** : Best South Viet Nam Co.,Ltd Đường dây nóng : +84-274-3742426-27
Đường số 2, KCN Sóng Thần, Tel : + 84-274-3742426
TP Dĩ An, Tỉnh Bình Dương Fax : + 84-274-3742425
Email : Bestsouth-vn@hcm.vnn.vn

2. Thành phần và thông tin về các chất

1/ Vật liệu nguyên chất :

- Tính chất hóa học : Waterbone Polyvinyl Acetate Emulsion
- Tên đồng nghĩa : PVAC
- CAS No. : 9003-20-7
- Nồng độ (%) : 33 - 37 %
- Thành phần vật liệu độc hại : 0.5% Max

2/ Vật liệu hỗn hợp :

- Vật liệu độc hại : Vinyl Acetate
- CAS No. : 108-05-4
- Nồng độ (%) : 0.5 Max
- Phân loại vật liệu độc hại : 3 (chất lỏng dễ cháy)

3/ Thành phần khác

- Nước
- CAS No. : 7732-18-5
- Nồng độ (%) : 63 - 67 %

3. Thông tin độc hại

- **Ảnh hưởng sức khỏe** :
- **Mất** : Tiếp xúc trực tiếp có thể gây kích thích.
- **Hít vào** : Hiện tại không được biết.
- **Tiêu hoá** : Hiện tại không được biết. Nếu nuốt phải có thể gây một vài chứng dị ứng.

Không được phân loại như một sản phẩm nguy hiểm dựa trên tính chất lý hoá của nó.

- **Ảnh hưởng môi trường :** Khí bốc hơi sẽ ô nhiễm không khí , ô nhiễm nước.
- Tính chất độc hại của hóa học và lý học : không dễ cháy ở dạng nhũ tương , sau khi khô thì dễ cháy

4. Biện pháp sơ cứu

- **Tiếp xúc da :** rửa đi những vết nhiễm trên quần áo và dùng nước ấm rửa sạch ngoài da trong vòng 15 phút .
- **Tiếp xúc mắt :** lập tức rửa với một lượng nước ấm lớn trong vòng 15 phút , liên hệ bác sĩ.
- **Hô hấp :** Không liên quan.
- **Tiêu hóa :** Cho nạn nhân uống một lượng nước lớn nếu còn tỉnh , liên hệ Bác sĩ hoặc Trung tâm điều trị ngay lập tức. Không cho bất cứ gì vào miệng hay thức ỏi nạn nhân đang bất tỉnh.

5. Biện pháp chữa cháy

- Những chất chữa cháy thích hợp : 1. bột khô , 2. bình CO₂ , 3. bột thông dụng .
- Nhân viên chữa cháy : trang thiết bị chữa cháy

6. Biện pháp chống tràn đổ

- **Khuyến cáo cá nhân :** dùng trang bị bảo hộ cá nhân nếu cần thiết. Hoá chất tràn đổ có thể làm sàn nhà trơn trượt.
- **Khuyến cáo cho môi trường :** Tránh nguồn cháy và báo cáo cho những Cơ quan Nhà nước có liên quan .
- **Biện pháp làm sạch :** dùng chất hấp thụ và xúc vào thùng.

7. Sử dụng và lưu trữ

- **Khuyến cáo sử dụng :** Tuân theo hướng dẫn sử dụng , tránh sự tiếp xúc không cần thiết và cẩn thận lúc thao tác .
- **Điều kiện lưu trữ :** Lưu trữ ở khoảng 5-40°C với hệ thống thông gió thích hợp.

8. Biện pháp bảo vệ cá nhân

Yếu tố điều khiển :

A . TWA/STEL/CEILING

1. TWA : -
2. STEL : -
3. CELING : -

B . Chỉ tiêu sinh vật :

1. LC50 : -
- 2 .LD50 : -

- **Trang bị bảo vệ cá nhân :**

- **Bảo vệ hô hấp :** yêu cầu không được dưới điều kiện chuẩn
- **Bảo vệ da :** Găng tay nhựa hay cao su.
- **Bảo vệ mắt :** Kính bảo hộ chống hoá chất.
- Những yêu cầu vệ sinh : 1. Không được hút thuốc hay ăn uống trong khu vực làm việc
- 2. Rửa tay sau khi thao tác.
- 3. Giữ vệ sinh chung trong khu vực làm việc.

9. Tính chất vật lý và hóa học

- **Trạng thái (25 O^C) :** nhũ tương màu sữa trắng.
- **Mùi :** kích thích nhẹ
- **Độ P-H :** 3 – 5
- **Trọng lượng (nước = 1) :** 1.04
- **Độ sôi (tại 760 mm Hg) :** 100 °C
- **Độ đông :** 0 °C
- **Độ tan trong nước (%theo trọng lượng) :** 100 %
- **Áp suất hơi (20°C) :** -
- **Mật độ hơi (áp suất = 1) :** -
- **% dễ bay hơi (%theo trọng lượng) :** 65 ± 2
- **Độ rắn (% theo trọng lượng) :** 35 ± 2
- **Tỷ lệ bay hơi (nước=1) :** 1
- **Độ bốc lửa :** -
- **LEL & UEL :** -

10. Tính bền vững và phản ứng

- **Tính bền vững :** bền
- **Điều kiện cần tránh :** không
- **Vật liệu cần tránh :** axit, ion dương kim loại
- **Những sản phẩm phân giải độc hại :** không áp dụng.

11. Thông tin độc hại

- Không áp dụng

12. Thông tin về sinh thái

- Sự có thể ảnh hưởng đến môi trường :
 - 1 . Không có tính tích trữ , không dễ bị sinh vật phân hủy .
 - 2 . Nếu chảy vào, nước sẽ bị ô nhiễm .

13. Thông tin loại thải

- Tiêu hủy trong lò xử lý hoặc chôn ở những khu vực được sự cho phép của chính quyền địa phương.

14. Thông tin vận chuyển

- Theo luật vận chuyển quốc tế : DOT ,IATA/ICAO , IMDG .
- Theo luật 84 về an toàn giao thông đường bộ trong nước .

15. Thông tin quy định

- **Sử dụng luật :** An toàn vệ sinh lao động , an toàn giao thông đường bộ , tiêu chuẩn xử lý chất thải

16. Những thông tin khác

Những thông tin trong bảng MSDS này là kết quả của quá trình cập nhật dữ liệu mới nhất của công ty chúng tôi. Những thông tin được nêu ra trong bảng MSDS không được thành lập hay thay thế dựa trên chủ sử dụng mà được thiết lập dựa trên những đánh giá nguy hại nơi làm việc cũng như những yêu cầu về vệ sinh và sự an toàn. Người sử dụng phải chắc chắn rằng những thông tin đó phù hợp và trọn vẹn trong việc sử dụng sản phẩm./.
